

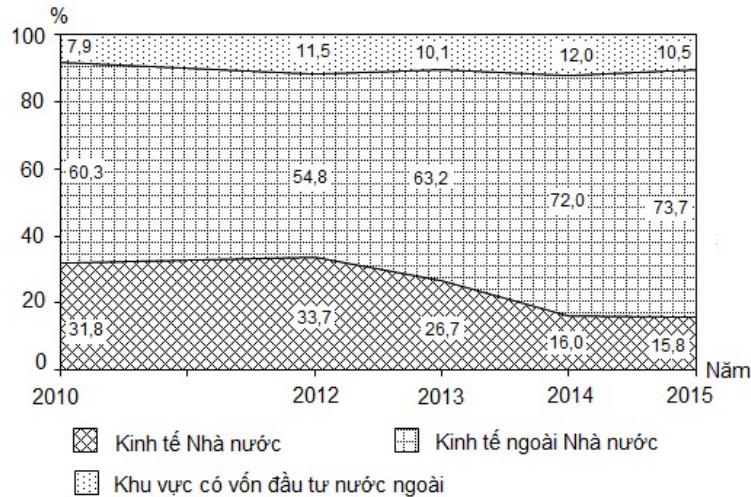
Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 306

Số báo danh:

- Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?
A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Đắk Lắk. D. Đắk Nông.
- Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Bình Định. B. Quảng Nam. C. Ninh Thuận. D. Khánh Hòa.
- Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết than đá có ở nơi nào sau đây?
A. Quỳnh Châu. B. Cổ Định. C. Tiền Hải. D. Cẩm Phả.
- Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết nhà máy thủy điện A Vương thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Quảng Nam. B. Quảng Ngãi. C. Bình Định. D. Thừa Thiên Huế.
- Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết đường số 9 chạy qua tỉnh nào sau đây?
A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Thanh Hóa. D. Nghệ An.
- Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế ven biển Nhơn Hội thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Quảng Nam. B. Khánh Hòa. C. Phú Yên. D. Bình Định.
- Câu 47:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có
A. sông ngòi dày đặc. B. địa hình đa dạng.
C. tổng bức xạ lớn. D. khoáng sản phong phú.
- Câu 48:** Địa hình nào sau đây tập trung chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc?
A. Hoàng mạc. B. Sơn nguyên. C. Đồng bằng. D. Núi cao.
- Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao hơn cả?
A. Phia Uắc. B. Kiều Liêu Ti. C. Phia Ya. D. Tây Côn Lĩnh.
- Câu 50:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đông Nam Á lục địa?
A. Địa hình bị chia cắt mạnh. B. Có một số sông lớn nhiều nước.
C. Có các đồng bằng phù sa. D. Nhiều quần đảo, đảo và núi lửa.
- Câu 51:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?
A. Gia tăng tự nhiên rất cao. B. Có quy mô dân số lớn.
C. Dân tộc Kinh là đông nhất. D. Có nhiều dân tộc ít người.
- Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nơi nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển thế giới?
A. Tam Đảo. B. Cù Lao Chàm. C. Ba Vì. D. Bái Tử Long.
- Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?
A. Nuôi trồng của Nghệ An nhỏ hơn Hà Tĩnh. B. Khai thác của Quảng Ninh nhỏ hơn Quảng Trị.
C. Khai thác của Thanh Hóa lớn hơn Ninh Bình. D. Nuôi trồng của Nam Định nhỏ hơn Quảng Bình.
- Câu 54:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông đường sông nước ta hiện nay?
A. Tập trung chủ yếu ở các đồng bằng. B. Tuyến đường sông dày đặc khắp cả nước.
C. Phương tiện vận tải ít được cải tiến. D. Trang thiết bị cảng sông còn lạc hậu.
- Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cà Mau?
A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn hơn. B. Nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.
C. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn. D. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.

Câu 56: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DOANH THU DỊCH VỤ LỮ HÀNH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ lữ hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- B. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, kinh tế Nhà nước tăng.
- C. Kinh tế Nhà nước giảm, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- D. Kinh tế Nhà nước giảm, kinh tế ngoài Nhà nước tăng.

Câu 57: Cho bảng số liệu:

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Năm	2010	2012	2014	2015
Xuất khẩu	183,5	225,7	210,5	181,8
Nhập khẩu	169,2	229,4	217,5	179,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều xuất siêu.
- B. Giá trị nhập siêu năm 2012 lớn hơn năm 2014.
- C. Giá trị xuất siêu năm 2010 lớn hơn năm 2015.
- D. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều nhập siêu.

Câu 58: Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc.
- B. Gió mùa Tây Nam.
- C. Tín phong bán cầu Bắc.
- D. Gió phơn Tây Nam.

Câu 59: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các quốc gia trong ASEAN hiện nay?

- A. Phong tục, tập quán có sự tương đồng.
- B. Có trình độ phát triển giống nhau.
- C. Chú trọng việc bảo vệ môi trường.
- D. Tăng cường sự hợp tác giữa các quốc gia.

Câu 60: Phát biểu nào sau đây đúng với chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở nước ta hiện nay?

- A. Đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành trong GDP diễn ra rất nhanh.
- C. Đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu phát triển đất nước hiện nay.
- D. Tỉ trọng của khu vực nông - lâm - ngư nghiệp tăng qua các năm.

Câu 61: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nước ta?

- A. Có trình độ phát triển kinh tế cao nhất.
- B. Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời nhất.
- C. Chất lượng lao động vào loại hàng đầu.
- D. Các ngành công nghiệp phát triển rất sớm.

Câu 62: Các ngành công nghiệp kỹ thuật cao của Trung Quốc trong những năm gần đây phát triển nhanh chủ yếu là do

- A. mở rộng thị trường tiêu thụ, sử dụng lực lượng lao động đông.
- B. thu hút đầu tư trong và ngoài nước, ứng dụng công nghệ mới.
- C. hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- D. chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo ngành, tăng cường vốn đầu tư.

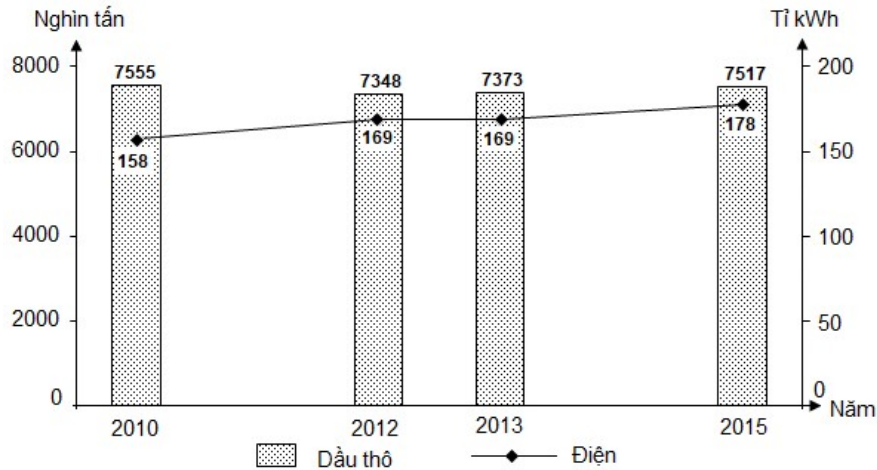
Câu 63: Việc phát triển nghề thủ công truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay góp phần quan trọng nhất vào

- A. giải quyết sức ép về vấn đề việc làm. B. thay đổi phân bố dân cư trong vùng.
C. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. D. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.

Câu 64: Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh nhất đến phát triển giao thông vận tải biển nước ta hiện nay?

- A. Có nhiều tỉnh giáp biển, lượng hàng hóa vận chuyển tăng.
B. Vị trí ở gần các tuyến hàng hải quốc tế, nhiều vũng, vịnh.
C. Vùng biển có diện tích rộng, thông với Thái Bình Dương.
D. Sản xuất trong nước phát triển, đẩy mạnh xuất, nhập khẩu.

Câu 65: Cho biểu đồ về dầu thô và điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu và tốc độ tăng trưởng dầu thô, điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.
B. Sản lượng dầu thô và sản lượng điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.
C. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô, điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.
D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô, điện của Thái Lan, giai đoạn 2010 - 2015.

Câu 66: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về công nghiệp năng lượng nước ta?

- A. Từ Thanh Hóa đến Huế nhiều nhà máy điện nhất.
B. Nhà máy thủy điện Hòa Bình nằm trên sông Đà.
C. Sản lượng điện cả nước tăng liên tục qua các năm.
D. Nhà máy điện Cà Mau chạy bằng nhiên liệu khí.

Câu 67: Công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô của Đông Nam Á phát triển nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do

- A. liên doanh với các hãng nổi tiếng ở nước ngoài. B. tiến hành hiện đại hóa cơ sở vật chất kĩ thuật.
C. thu hút ngày càng nhiều nguồn vốn trong nước. D. nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

Câu 68: Điều kiện thuận lợi chủ yếu để Nhật Bản phát triển đánh bắt hải sản là

- A. có nhiều ngư trường rộng lớn. B. có truyền thống đánh bắt lâu đời.
C. công nghiệp chế biến phát triển. D. ngư dân có nhiều kinh nghiệm.

Câu 69: Vai trò chủ yếu của rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. giúp phát triển mô hình kinh tế nông, lâm kết hợp.
B. đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.
C. tạo thêm diện tích, môi trường nuôi trồng thủy sản.
D. cung cấp nguồn lâm sản có nhiều giá trị kinh tế.

Câu 70: Thuận lợi chủ yếu của khí hậu đối với phát triển nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là tạo điều kiện để

- A. nâng cao hệ số sử dụng đất. B. sản xuất nông sản nhiệt đới.
C. đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi. D. nâng cao trình độ thâm canh.

Câu 71: Khó khăn nào sau đây là chủ yếu đối với nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay?

- A. Nguồn giống tự nhiên ở một số vùng khan hiếm. B. Diện tích mặt nước ngày càng bị thu hẹp nhiều.
C. Nhiều nơi xâm nhập mặn diễn ra rất nghiêm trọng. D. Dịch bệnh thường xuyên xảy ra trên diện rộng.

- Câu 72:** Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở các đồng bằng lớn của nước ta chủ yếu là do
- A. dịch vụ thú y đảm bảo, nguồn thức ăn phong phú.
 B. thị trường tiêu thụ lớn, lao động có kinh nghiệm.
 C. nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ lớn.
 D. lao động có kinh nghiệm, dịch vụ thú y đảm bảo.
- Câu 73:** Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng loại hình du lịch ở nước ta hiện nay?
- A. Tài nguyên du lịch và nhu cầu của du khách trong, ngoài nước.
 B. Nhu cầu của du khách trong, ngoài nước và điều kiện phục vụ.
 C. Định hướng ưu tiên phát triển du lịch và các nguồn vốn đầu tư.
 D. Lao động làm du lịch và cơ sở vật chất kĩ thuật, cơ sở hạ tầng.
- Câu 74:** Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị kinh tế của cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là
- A. phát triển mô hình kinh tế trang trại.
 B. phát triển mạnh công nghiệp chế biến.
 C. nâng cao chất lượng nguồn lao động.
 D. đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp.
- Câu 75:** Ý nghĩa lớn nhất của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là
- A. khai thác tốt tiềm năng đất đai, khí hậu mỗi vùng.
 B. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.
 C. tạo thêm nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị cao.
 D. giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân.
- Câu 76:** Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển Bắc Trung Bộ đang có sự thay đổi rõ nét chủ yếu là do
- A. đẩy mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ.
 B. phát triển việc nuôi trồng thủy sản.
 C. hình thành các vùng lúa thâm canh.
 D. thu hút nguồn đầu tư nước ngoài.
- Câu 77:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2016

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân	Lúa hè thu và thu đông	Lúa mùa
2005	7329,2	2942,1	2349,3	2037,8
2016	7790,4	3082,2	2806,9	1901,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô diện tích lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Miền. C. Tròn. D. Cột.

- Câu 78:** Mục đích chính của việc hình thành các khu kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
- A. góp phần giải quyết vấn đề việc làm.
 B. cung cấp các sản phẩm cho xuất khẩu.
 C. thu hút đầu tư trong và ngoài nước.
 D. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- Câu 79:** Nước ta cần phải xây dựng một cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt chủ yếu nhằm
- A. khai thác thế mạnh về lao động.
 B. nâng cao chất lượng sản phẩm.
 C. khai thác lợi thế về tài nguyên.
 D. thích nghi với cơ chế thị trường.
- Câu 80:** Để khai thác theo chiều sâu trong công nghiệp có hiệu quả lâu dài, Đông Nam Bộ cần quan tâm chủ yếu đến vấn đề nào sau đây?
- A. Thu hút đầu tư về vốn, khoa học và công nghệ.
 B. Phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật.
 C. Sử dụng hợp lí số lao động đông và có trình độ.
 D. Sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.